

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-PT

Ngày: 04/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thu Hương

2. Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 300/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Văn Đ, Đào Viết H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị M; có vợ: Lê Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Văn Đ, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B và bà Lê Thị L; có vợ: Đinh Thị Nh và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2017 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa khởi tố về hành vi “Bắt người trái pháp luật”, ngày 23/11/2017 được miễn trách nhiệm hình sự; Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đào Viết H, sinh năm 1999; nơi ĐKKTT: Thôn 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Viết H1 và bà Lê Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị: Nông Bá Th; Lê Hữu T, Nguyễn Văn B; Nguyễn Văn X; Nguyễn Đăng H; Lê Đình B; Bùi Văn H; Mai Văn L; Nhữ Mai S; Ngô Văn T, đều vắng mặt.

- Người làm chứng: Lê Anh T, sinh năm: 1985, vắng mặt

Trú tại: Thôn N, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn Th ở thôn V, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa cùng với Trần Xuân Đ, Phan Văn H ở huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Lê Văn T, Nguyễn Thìn Đ, Nguyễn Đình T ở xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Mai Văn L ở xã Kh, huyện Tr; Nguyễn Đình H, Nguyễn Đình M ở xã Đ, huyện Tr; Lê Đình B và Nông Bá Th ở xã Đn, huyện Tr tổ chức ăn uống tại quán bi-a của Th, đến khoảng hơn 20 giờ thì xong, Th về nhà. Được một lúc có Phạm Đình M ở xã H, huyện Đ và Đỗ Đình H ở xã T, huyện Th đến để giao lưu đánh bi-a. Khi M và H đến, Th và M chơi bi-a vui tại một bàn; Đ và H chơi bi-a ở bàn còn lại. Khi Nguyễn Đình N ở xã T, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa đến thì Th nhường lại cho N chơi với M.

M với N thỏa thuận với nhau ai thua thì trả tiền bàn và tiền nước. còn Đ với H thì thỏa thuận với nhau ai thắng thì được 3.000.000 đồng. Khi Công an kiểm tra thì Đ và H đang hòa, mỗi bên thắng một game. Trong lúc Đ, H, M, N đang chơi bi-a thì có Lê Hữu T, Đào Viết H và Lê Văn Đ đều ở xã K, huyện Đ; Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn X, Nguyễn Đăng H và Lê Tiến Đ ở xã Y, huyện Đ; Nhữ Mai S, Bùi Văn H ở xã Đ, huyện Tr; Nguyễn Trọng A ở xã Đ, huyện Tr đến quán chơi và xem đánh bi-a. Nông Bá Th sau khi về nhà thì quay lại quán bia để giúp việc cho Th. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì S, H, H, X, Đ, T, H, L rủ nhau sang phòng bên cạnh để đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây (Tam bát cử), mức đánh thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất do người cầm chương quyết định. Các con bạc thống nhất người nào được “mì” thì cắt ra 50.000 đồng hoặc 100.000 đồng cho chủ nhà. Đánh được một lúc thì Lê Đình B, Nguyễn Văn B và Ngô Văn T, ở xã Đ, huyện Tr vào tham gia đánh bạc cùng.

Các đối tượng rủ nhau đánh bạc tại phòng, Nguyễn Văn Th biết, đã đưa tiền cho Nông Bá Th mua bài, nước, thuốc phục vụ việc đánh bạc và nếu con bạc nào hết tiền thì cho vay, đồng thời bảo Nông Bá Th thu tiền hồ mỗi con bạc 100.000 đồng. Nông Bá Th thu được của S, H, H, X, Đ, T, H, L số tiền 820.000 đồng bỏ vào trong ấm nước để trên bàn trong phòng. Sau đó các đối tượng đánh bài còn cắt thêm tiền "hồ" bỏ vào ấm được tổng số tiền là 1.220.000 đồng.

Đến 23 giờ, cùng ngày thì Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn tiến hành kiểm tra phát hiện 27 đối tượng đang tụ tập nghi vẫn đánh bạc nên đã khám xét thu giữ và niêm phong tiền, tài sản nghi có liên quan. Cụ thể, tiền, tài sản và tang vật đã thu giữ gồm:

- 01 (một) xe ô tô Kia Morning biển kiểm soát 36A - 420.12; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu đen; 01 (một) điện thoại Nokia loại 106 đều đã qua sử dụng và số tiền 190.000 đồng của Hà Ngọc Vĩ.

- 01 (một) xe máy Ablade màu đen đỏ biển kiểm soát 36B4 - 413.85; 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Trọng Ng và số tiền 12.000.000 đồng của Nguyễn Trọng A.

- 01 (một) xe máy Ablade màu đen vàng biển kiểm soát 36B7 - 550.83; 01 (một) ví màu đen (loại ví dài) bên trong có 330,000 đồng và giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Đình T; 01 (một) ví da cũ màu đen trong ví có 44.313.000 đồng; 02 sổ ghi chép; 01 điện thoại Samsung loại J7 màu đen; 01 (một) điện thoại Nokia loại 105 màu đen đều đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Đình T.

- 01 điện thoại Iphone6 plus màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.080.000 đồng của Nguyễn Đình M.

- 01 điện thoại Iphone6 plus màu đen; 01 điện thoại oppo A37 màu trắng màn hình bị vỡ đã qua sử dụng và số tiền 140.000 đồng của Trần Khả A.

- 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng; 01 điện thoại Nokia loại 105 màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 12.350.000 đồng của Lê Văn T.

- 01 xe máy Dream màu đỏ đen BKS 36L7-0049; 01 điện thoại Iphone XS Mã màu vàng và số tiền 3.453.000 đồng của Nguyễn Thìn Đ.

- 01 xe ô tô Nissan màu trắng BKS 36A-360.86; 01 điện thoại Nokia 8800 màu đen; 01 điện thoại Iphone X màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 17.500.000 đồng của Lê Tiến Đ.

- 02 điện thoại Nokia loại 150 màu đen; 01 xe máy Wave alpha màu xanh BKS 36B4-148.69 đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Đình H.

- 01 (một) ví da màu đen và số tiền 95.000 đồng của Phạm Văn H.

- 01 điện thoại NOKIA 1280 màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 6.290.000 đồng thu giữ của Nông Bá Th.

- 01 điện thoại SAMSUNG loại Galaxy S9 đã qua sử dụng và số tiền 26.700.000 đồng của Lê Văn Đ.
- 01 điện thoại Iphone loại 6 Plus đã qua sử dụng và số tiền 170.000 đồng của Như Mai S.
- 01 điện thoại Iphone loại X màu vàng đồng đã qua sử dụng và số tiền 15.200.000 đồng của Đào Viết H;
- 01 điện thoại SAMSUNG loại A8 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 6.815.000 đồng của Phạm Đình M.
- 01 điện thoại Iphone loại 5S màu đen đã qua sử dụng và số tiền 10.789.000 đồng của Nguyễn Văn B.
- 01 điện thoại loại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng và số tiền 400.000 đồng trên người Nguyễn Đình N; Số tiền 47.970.000 đồng trên xe ô tô Mazda màu trắng biển số 36A-176.78 của Nguyễn Đình N, niêm phong ký hiệu M3 và xe ô tô này.
- 01 điện thoại Iphone loại 8 Plus màu đen đã qua sử dụng và số tiền 7.580.000 đồng của Bùi Văn H.
- 01 điện thoại NOKIA loại 105 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 10.000.000 đồng của Nguyễn Văn X.
- 01 điện thoại loại Iphone X màu trắng; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng và số tiền 1.987.000 đồng của Trần Xuân Đ.
- 01 ví da màu đen; 01 một điện thoại NOKIA loại 105 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 5.050.000 đồng của Mai Văn L.
- 01 điện thoại SAMSUNG loại A20 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 2.020.000 đồng của Nguyễn Đăng H.
- Số tiền 860.000 đồng của Đồ Đình H.
- Số tiền 11.300.000 đồng của Lê Hữu T
- Số tiền 2.337.000 đồng của Ngô Văn T.
- Số tiền 8.800.000 đồng của Lê Đình B.
- 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.
- 05 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng.
- Số tiền 1.220.000 đồng được thu giữ trong ấm nước trong phòng làm việc tại quán Phát Tài, được để trong 01 phong bì thư do bưu điện phát hành.
- 01 đầu thu camera màu trắng đen, mặt trên của đầu thu có chữ santech;
- 02 cục AC có số Model: HS-K1202000; 02 cục AC có số Model: VH-1202000-01; 01 dây nguồn có số Model: 12V.2A-A.
- 11 đôi giày, dép đã qua sử dụng, được niêm phong vào các hộp giấy dán kín.
- 01 giấy phép lái xe số: 380143019863 mang tên Lê Huy T và một chìa khóa xe máy.

- 13 tờ giấy có viết chữ và số; có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Thành và Nhữ Mai Đ.

- 01 ví da màu nâu bên trong có: CCCD mang tên Nhữ Mai S; số tiền 170.000 đồng và 01 tờ giấy có chữ ký xác nhận của Nhữ Mai Sung và Nhữ Mai Đ.

- 01 điện thoại VTRETU màu vàng đen, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại loại iPhone X mặt sau bị vỡ, màn hình có ốp màu đen nâu, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại loại iPhone XS max màu đen hồng đã qua sử dụng.

- 03 điện thoại loại iPhone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, trong đó có một điện thoại có ốp sau màu trắng, một điện thoại có ốp sau màu đen và một điện thoại không có ốp.

- 01 điện thoại NOKIA loại 105 màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại Masstel màu xanh đen đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại OPPO loại AX5 màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại loại iPhone X màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 xe máy Sirius màu đỏ trắng BKS 36L8-6435 đã qua sử dụng.

- 01 xe máy Exciter màu đỏ đen BKS: 36G1-334.78 đã qua sử dụng.

- 01 xe máy Dream màu đỏ đen BKS 53V7-5025 đã qua sử dụng.

- 01 xe máy Lead màu vàng BKS: 36B5-375.83 đã qua sử dụng.

- 01 xe máy Honda loại Future 125i màu đen BKS: 36B4-611.10 đã qua sử dụng.

- 01 xe máy loại SH 150i màu trắng đỏ BKS 36B7-655.27 đã qua sử dụng, bên trong cốp xe có một ví da và số tiền 261.000 đồng; số tiền 261.000 đồng được niêm phong ký hiệu M2.

- 01 xe máy Honda loại Wave α màu trắng BKS 36B4-788.34 đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản không liên quan đến vụ án và hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời chuyển 101.166.000 đồng, 07 bộ bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án; 1.987.000 đồng thu của Trần Xuân Đ, 860.000 đồng thu của Đỗ Đình H và 6.90.000 đồng thu của Nông Văn Th đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để xử lý.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khi đánh bạc T có 11.500.000 đồng; Đ có 8.700.000 đồng và lấy thêm của H 10.000.000 đồng, tổng là 18.700.000 đồng; H mang theo số tiền 25.000.000 đồng, trước khi đánh bạc đã đưa cho Đ 10.000.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng; B mang theo số tiền 10.700.000 đồng; H mang theo số tiền 1.800.000 đồng và vay Th 5.000.000 đồng (do Nông Bá Th đưa); B 6.800.000 đồng; S có 2.570.000 đồng; H có 5.080.000 đồng; L mang theo số tiền 2.850.000 đồng; T 2.800.000 đồng; X 10.400.000 đồng.

Mặc dù số tiền các bị cáo khai nhận ít hơn số tiền thu tại chiếu bạc và thu trong người của các bị cáo dùng để đánh bạc, nhưng quá trình thu giữ, lập biên bản đều đúng quy định của pháp luật và được các bị cáo, người chứng kiến thừa nhận; vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là 101.166.000 đồng.

* Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa:

- Tuyên bố: Nguyễn Văn Th, Nông Bá Th phạm tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Lê Hữu T, Đào Viết H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn X, Nguyễn Đăng H, Mai Văn L, Nhữ Mai S, Lê Đình B, Bùi Văn H, Ngô Văn T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 3; 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 24 (hai bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (26/4/2020 đến 05/6/2020). Thời hạn tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 3; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 36 (ba sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (26/4/2020 đến 05/6/2020).

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 3; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Viết H 36 (ba sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (26/4/2020 đến 05/6/2020).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 3; 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Bá Th 20 (hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 3; 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo còn lại.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn L, Lê Đình B, Bùi Văn H, Nhữ Mai S, Lê Hữu T, Nguyễn Đăng H, Ngô Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn X mỗi bị cáo 36 (ba sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nông Bá Th, B, S và H cho UBND xã Đ, huyện Tr để giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo T cho UBND xã K, huyện Đ; Bị cáo B, X, H cho UBND xã Y, huyện Đ để giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo T cho UBND xã Đ, huyện Tr; bị cáo L cho UBND xã K, huyện Tr để giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì UBND xã Đ; xã T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Xã Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 322; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Phạt Nguyễn Văn Th 20.000.000 đồng; Lê Văn Đ 15.000.000 đồng; Đào Viết H 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 05/10/2020 và ngày 09/10/2020 bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Văn Đ, Đào Viết H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đào Viết H, Lê Văn Đ là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th và Đào Viết H, Lê Văn Đ xuất trình đơn đề nghị của UBND xã nơi các bị cáo cư trú, với nội dung đề nghị Tòa án, Viện kiểm sát xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, chính quyền địa phương có trách nhiệm giám sát giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Vì vậy cả ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa gửi văn bản đề nghị áp dụng chính sách khoan hồng đối Lê Văn Đ vì đã giúp Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa triệt phá tụ điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th, H, Đ; sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Th và H hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Giảm cho bị cáo Đ từ 16 đến 18 tháng tù.

Cả ba bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Văn Đ, Đào Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện như sau:

Chiều ngày 25 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn Th cùng với Trần Xuân Đ, Phan Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Thìn Đ, Nguyễn Đình T, Mai Văn L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Đình M, Nông Bá Th tổ chức ăn uống tại quán bi-a của Th; đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày thì xong, Th về nhà. Được một lúc có Phạm Đình M và Đỗ Đình H đến để giao lưu đánh bi-a. Khi M và H đến, Th và M chơi bi-a vui tại một bàn; Đ chơi bi-a với H ở bàn còn lại. Khi Nguyễn Đình N đến thì Th nhường lại cho N chơi với M.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì S, H, H, X, Đ, T, H, L rủ nhau sang phòng bên cạnh để đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây (Tam bát cửu), mức đánh thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất do người cầm chương quyết định. Các con bạc thống nhất người nào được “mì” thì cắt ra 50.000 đồng hoặc 100.000 đồng cho chủ nhà. Đánh được một lúc thì Lê Đình B, Nguyễn Văn B và Ngô Văn T vào tham gia đánh bạc cùng.

Các đối tượng rủ nhau đánh bạc tại phòng, Nguyễn Văn Th biết, đã đưa tiền cho Nông Bá Th mua bài, nước, thuốc phục vụ việc đánh bạc và nếu con bạc nào hết tiền thì cho vay, đồng thời bảo Th thu tiền hồ mỗi con bạc 100.000 đồng. Th thu được của S, H, H, X, Đ, T, H, L số tiền 820.000 đồng bỏ vào trong ấm nước để trên bàn trong phòng. Sau đó các đối tượng đánh bài còn cắt thêm tiền "hồ" bỏ vào ấm được tổng số tiền là 1.220.000 đồng.

Đến 23 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “tam bát kiêu”, lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật liên quan và số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 101.166.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nông Bá Th về tội "Gá bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Hữu T, Đào Viết H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn X, Nguyễn Đăng H, Mai Văn L, Nhữ Mai S, Lê Đình B, Bùi Văn H, Ngô Văn T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t (đối với bị cáo Hiếu) khoản 1 và khoản 2 (đối với bị cáo Thành và Đăng) Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhân thân của từng bị cáo để quyết định mức

hình phạt 02 năm tù đối với Nguyễn Văn Th về tội “Gá bạc”; 03 năm tù đối với Lê Văn Đ và Đào Viết H về tội “Đánh bạc” là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th, Đào Viết H, Lê Văn Đ xuất trình Đơn đề nghị của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú có nội dung đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo Th và H, Đ được cải tạo tại địa phương và địa phương có trách nhiệm giám sát giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo Th đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Ngày 03/2/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được Văn bản số 483/CSMT ngày 29/01/2012 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đề nghị xem xét áp dụng chính sách khoan hồng đối với Lê Văn Đ, vì đã báo nhiều tin có giá trị giúp Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa triệt phá tụ điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Thôn 3, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa và hiện nay đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Đ.

Xét thấy hai bị cáo Th, H đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chính quyền địa phương đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương; xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo Th, H được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện bị cáo tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Th và H. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Th, H hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị cáo Lê Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc biệt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm đã tích cực hợp tác với cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện tội phạm, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo Đ có nhân thân không tốt thể hiện, ngày 15/11/2017 bị Cơ quan điều tra huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa khởi tố về hành vi “Bắt người trái pháp luật”, ngày 23/11/2017 được miễn trách nhiệm hình sự; vì vậy không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th và Đào Viết H, Lê Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th, Đào Viết H, Lê Văn Đ; sửa Bản án số 59/2020/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 3; 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Gá bạc”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt tiền bị cáo Th 20.000.000 đồng (Bị cáo Th đã nộp số tiền phạt tại biên lai thu tiền số AA/2011/01090 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

- Căn cứ: Khoản 2, 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 3; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Viết H phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Bị cáo Đào Viết H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bị cáo H 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho UBND Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Đào Viết H cho UBND xã Kh, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Căn cứ: Khoản 2, 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 3; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn 18 (mười tám) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 26/4/2020 đến 05/6/2020). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt tiền bị cáo Đ 15.000.000 đồng.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Văn Đ và Đào Viết H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS huyện Triệu Sơn;
- THADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu